

## KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH HỢP TÁC VỚI GIÁO VIÊN NƯỚC NGOÀI DẠY TIẾNG ANH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG

### *DIFFICULTIES IN COOPERATION WITH FOREIGN TEACHERS TEACHING ENGLISH IN DAK NONG PROVINCE*

NGUYỄN THỊ KIỀU ANH<sup>(\*)</sup>, LÊ ĐỨC ANH<sup>(\*\*)</sup>

<sup>(\*)</sup>, <sup>(\*\*)</sup>Trung tâm Giáo dục Thường xuyên tỉnh Đắk Nông, <sup>(\*)</sup>*nguyenthikieunga@gtxdaknong.edu.vn*

<sup>(\*\*)</sup>*leducanh90@gmail.com*

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 13/8/2018            Ngày nhận lại: 04/9/2018            Duyệt đăng: 15/10/2018            Mã số: TCKH-S03T09-B12-2018            ISSN: 2354 – 0788</p> <p><b>Từ khóa:</b>  <i>giáo viên bản xứ, dạy tiếng Anh, tỉnh Đắk Nông.</i></p> <p><b>Key words:</b>  <i>native speaker, teaching English, Dak Nong Province.</i></p>	<p><i>Việc tạo môi trường thuận lợi để phát triển kỹ năng nghe nói tiếng Anh của giáo viên và học sinh rất cần có sự góp mặt của giáo viên bản xứ. Điều này không còn xa lạ ở các thành phố lớn, thành phố phát triển. Nhưng tại Đắk Nông, một tỉnh Tây Nguyên Nam Trung Bộ thì công tác này còn gặp nhiều khó khăn, cần sớm khắc phục.</i></p> <p><b>ABSTRACTS</b>  <i>Creating a favorable environment for the development of the English-speaking skills of teachers and students requires the presence of native teachers. This is no stranger to the big cities, the developed cities. However, in Dak Nong, a province in the Central Highlands, this task is still facing many difficulties and needs to be overcome soon.</i></p>

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thật không cần thiết khi nhắc đến tầm quan trọng của tiếng Anh trong xã hội chúng ta hiện nay, ai cũng biết đây là ngôn ngữ toàn cầu, là ngôn ngữ chính thức của EU, là ngôn ngữ thứ 3 được nhiều người sử dụng nhất trên thế giới (sau tiếng Trung Quốc và tiếng Tây Ban Nha). Tiếng Anh cũng được mặc định là ngôn ngữ giao tiếp trong các hội nghị quốc tế, các tổ chức toàn cầu.... Đây là tiếng mẹ đẻ của hơn 400 triệu dân trên trái đất, là ngôn ngữ thứ hai của hơn 1 tỷ người (theo Wikipedia). Những quốc gia phát triển có thu nhập đầu người cao nhất thế giới đều thành thạo tiếng Anh hoặc được sử dụng phổ biến hoặc là môn học được dạy trong trường học.

Việt Nam, trước xu thế thời đại - hội nhập cùng phát triển, đã nhận thấy tầm quan trọng của tiếng Anh và đã đưa ngôn ngữ này vào giảng dạy ở tất cả các cấp học trong hệ thống giáo dục từ mẫu giáo đến sau đại học. Đây là môn thi bắt buộc ở hầu hết các cuộc thi từ lứa tuổi đến trường đến nghiên cứu sinh đối với tất cả các chuyên ngành. Tuy nhiên có một thực trạng khá buồn cho nền giáo dục nước nhà là rất nhiều học sinh học tiếng Anh hơn chục năm trời nhưng lại không thể nói tiếng Anh lưu loát khi gặp đối tác nước ngoài hoặc mang tâm lý lo sợ phải giao tiếp với họ, sau một thời gian làm việc mà không tiếp xúc với tiếng Anh thì nhanh chóng “delete” chúng ra khỏi đầu. Học sinh

Việt Nam đọc và viết tiếng Anh tốt nhưng nghe, nói tiếng Anh lại hạn chế.

Để khắc phục tình trạng này chúng ta đã không ngừng đổi mới giáo dục, đặc biệt là đổi mới với bộ môn tiếng Anh như: 1) thay đổi mục tiêu dạy và học (làm sao để học sinh có thể nghe nói, đọc viết tốt, phát âm chuẩn, phản xạ nhanh, chính xác...); 2) nội dung dạy và học (thay đổi chương trình, thay đổi sách, định hướng giáo trình, kế hoạch dạy và học...); 3) phương pháp dạy và học (hạn chế phương pháp truyền thống: giáo viên là người thuyết trình, học trò tiếp thu và chép bài, khuyến khích lấy người học làm trung tâm mọi hoạt động, luyện phản xạ...); 4) Phương tiện dạy học (nhiều thiết bị kỹ thuật, vật chất được sử dụng để hỗ trợ dạy và học tiếng Anh...); 5) lực lượng dạy học (nguồn nhân lực: từ các cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng, các tổ chức xã hội, cán bộ quản lý giáo dục và chủ yếu là nguồn giáo viên - giáo viên người Việt được đào tạo ở nước ngoài, được bồi dưỡng trong nước theo các chương trình liên kết với nước ngoài hoặc học online với giảng viên nước ngoài và đặc biệt là giáo viên bản xứ đến giảng dạy tại Việt Nam); 6) hình thức tổ chức dạy học (được tổ chức ở trường, ở cộng đồng, giáo dục và dạy học thường xuyên hoặc theo phương thức giáo dục từ xa...); 7) môi trường xã hội cũng tạo điều kiện cho giáo dục nói chung và việc dạy ngoại ngữ nói riêng có nhiều bước phát triển để ngày càng có chất lượng hơn. Với đặc thù của môn học là ngoại ngữ nên trong số các thành tố trên đây thì việc tạo ra một môi trường giao tiếp có nhân tố giáo viên là người bản xứ sẽ kích thích khả năng nghe nói của học viên lẫn giáo viên. Hiện nay trên cả nước, hầu như tỉnh nào cũng thuê mượn giáo viên người nước ngoài về giảng dạy ở các trung tâm Anh ngữ, các trường trung học, và cả cấp tiểu học, mầm non. Ở các thành phố đông dân và kinh tế phát triển thì không mấy khó khăn để kiếm được một giáo viên như thế, làm việc bán thời gian hay toàn

thời gian đều có sẵn, linh động và đa dạng. Tuy nhiên ở một tỉnh Tây Nguyên như Đắk Nông thì quá trình hợp tác với giáo viên nước ngoài là người bản xứ hoặc người nói tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai (sau đây gọi tắt là giáo viên nước ngoài) không hề đơn giản. Trong phạm vi của bài viết này, tác giả đề cập đến những khó khăn, vướng mắc khi thuê mượn giáo viên nước ngoài đến giảng dạy tại các trung tâm Anh ngữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

## **2. NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH HỢP TÁC VỚI GIÁO VIÊN NƯỚC NGOÀI DẠY TIẾNG ANH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, các trung tâm ngoại ngữ nói chung và trung tâm tiếng Anh nói riêng ngày càng nhiều, đáp ứng nhu cầu của người học từ bồi dưỡng kiến thức phổ thông, kỹ năng giao tiếp, luyện phát âm chuẩn đến luyện thi các loại chứng chỉ tiếng Anh trong nước và quốc tế. Theo xu hướng phát triển của xã hội, mong muốn có một môi trường Anh ngữ chất lượng, thực dụng, các trung tâm tại thị xã và các thị trấn ra sức tìm kiếm giáo viên nước ngoài đến hợp tác giảng dạy tại trung tâm. Với tình hình thực tiễn tại đây công tác này hiện còn tồn tại một số bất cập đang rất cần có hướng khắc phục, giải quyết.

### ***2.1. Khó khăn về vị trí địa lý, chính trị, đặc điểm dân cư***

Khó khăn, vướng mắc đầu tiên chính là vị trí địa lý, chính trị, đặc điểm dân cư của địa phương. Là một trong những tỉnh Tây Nguyên trung phần có đường biên giới chung với Campuchia, có nhiều dân tộc thiểu số tại chỗ lần di cư đến sinh sống, đặc biệt là sau những cuộc biểu tình, bạo động ở Đắk Lắk (2004) thì vấn đề người nước ngoài đi lại và hoạt động trên mọi lĩnh vực tại Tây Nguyên đều liên quan đến an ninh quốc gia. Chính vì thế mà hồ sơ của bất kỳ nhân vật khác màu da, tiếng nói nào cũng được kiểm tra rất chặt chẽ, gắt gao khiến

cho việc hoàn tất các thủ tục khá mất thời gian. Bên cạnh đó, trong quá trình ăn ở và làm việc, giáo viên nước ngoài cũng gặp khá nhiều bất tiện do một số giới hạn mà họ thực sự cảm thấy gò bó, mất tự nhiên hơn là sống, làm việc ở các thành phố khác. Chắc chắn những người đã biết qua tình hình này thường né tránh đến công tác tại các tỉnh tương tự. Đắk Nông lại không có sân bay, thị xã trung tâm nằm cách Thành phố Hồ Chí Minh và Buôn Mê Thuột khá xa nên giáo viên phải mất từ 3 đến 6 tiếng để di chuyển đến đây (chưa kể thời gian đi tới các huyện, thị trấn khác) bằng xe bus, xe giường nằm hoặc xe đưa đón chất lượng cao và đi theo thời gian cố định. Hầu như tất cả giáo viên không dám tự đi một mình đến đây mà phải có một người thạo tiếng Anh, giúp họ giao tiếp được với người Việt, dẫn đường thì họ mới an tâm. Trong thời gian sống ở địa phương cũng vậy, giáo viên nước ngoài luôn cần có người phiên dịch mọi lúc mọi nơi trừ khi đến trường học vì đa phần dân địa phương không thể sử dụng ngôn ngữ của họ, đôi khi hiểu lầm, mất thời gian, chưa kể một số trường hợp nguy hiểm có thể xảy ra.

### **2.2. Khó khăn về kinh tế**

Thứ nữa là do kinh tế địa phương chưa mấy phát triển nên không đáp ứng được, hoặc đáp ứng chỉ được phần nào các nhu cầu của người ngoại quốc như đi lại, vui chơi, giải trí, giao tiếp... Ngoài một số địa điểm du lịch và duy nhất một nhà hàng, khách sạn 3 sao tại thị xã thì chưa có các tụ điểm vui chơi nào phục vụ nhu cầu giải trí cho khách nước ngoài như ở các tỉnh khác. Một số có thể bất chấp mạo hiểm, cực nhọc, không ngại di chuyển xa khi mức thù lao xứng đáng, nhưng không hẳn tất cả các trung tâm Anh ngữ ở tỉnh đều có thể đáp ứng được. Mức chi cho một giáo viên nước ngoài hiện nay khá cao, các trường đại học và các trung tâm Anh ngữ tại các thành phố lớn chỉ chia sẻ với trung tâm ở tỉnh nào có nhu cầu mượn giáo viên nước ngoài toàn thời gian với

mức phí từ khoảng 1.700 – 2.200 USD đối với giáo viên mắt xanh, da trắng hoặc từ 1.200 – 1.500 USD cho một giáo viên Philippines, chưa kể phụ phí ăn uống đi lại và thỉnh thoảng lại tặng một tour du lịch hay dẫn họ đi tham quan địa phương. Như vậy chỉ khi tuyển sinh được các lớp tiếng Anh do người nước ngoài dạy 100% theo thỏa thuận hoặc trung tâm có trên ba – bốn trăm học viên được cha mẹ học viên đồng ý đóng học phí cao mới mong có đủ khả năng mời được giáo viên nước ngoài.

### **2.3. Khó khăn về bất đồng ngôn ngữ, văn hóa**

Khi trong một trung tâm có hai lực lượng dạy học là giáo viên người Việt và giáo viên người nước ngoài thì chắc chắn sẽ có một số bất đồng xảy ra, có thể là về chuyên môn, văn hóa, thậm chí cả ngôn ngữ, giữa giáo viên với nhau và giữa giáo viên với quản lý. Các giáo viên người Việt dạy tiếng Anh không hẳn ai ai cũng cởi mở giao tiếp, hay giao tiếp tốt và cách làm việc của đôi bên khác nhau dẫn đến mâu thuẫn. Đây cũng là một hệ quả của môi trường giáo dục. Giáo dục đại học ngành sư phạm Anh tại một số nơi không hề có bóng dáng giáo viên bản xứ, dạy bất kỳ môn học nào, trong những năm trước đây, đã hình thành nên một lớp giáo viên dạy tiếng Anh nhưng xa lạ hoặc chỉ nghe nói chứ chưa từng trực tiếp trải nghiệm, tiếp xúc với cách ứng xử và văn hóa của giáo viên các nước khác, đã gây nên những mâu thuẫn này. Có trường hợp các giáo viên cùng sinh hoạt trong phòng chờ mà giáo viên Việt Nam lại nói chuyện với nhau bằng tiếng Việt hoặc dùng tiếng địa phương để châm chọc người bản xứ. Nhiều người vẫn cho rằng Tây không biết tiếng Việt thì nói gì cũng được để rồi sau đó việc hợp tác không còn được mặn mà như trước nữa. Cũng có khi giáo viên và trợ giảng hiểu sai ý nhau ngay trong lớp học khiến các em học sinh phải mất vài phút ngẩn ngơ. Hai giáo viên có thể có hiềm khích do không hiểu và tôn trọng văn hóa của nhau, mâu thuẫn giữa họ không đơn giản là chỉ mang tính cá nhân nữa

khi họ không hợp tác với nhau trong giờ dạy thì học viên phải chịu thiệt thòi mà trung tâm cũng bị mất uy tín. Một số nhà quản lý trung tâm chưa có kinh nghiệm, lại chủ quan, ít học hỏi nên khi giao lớp cho giáo viên nước ngoài đã không chuẩn bị chủ đề, nội dung, không báo trước về đối tượng học viên... khiến nhiều thầy, cô không kịp trở tay khi rơi vào lớp học. Khi họ rút kinh nghiệm thì cũng là lúc các thầy cô ấy đã một đi không hẹn ngày gặp lại.

#### **2.4. Khó khăn về trình độ chuyên môn của giáo viên**

Một người nước ngoài có đầy đủ giấy tờ để lao động hợp pháp tại Việt Nam, có bằng cấp phù hợp với công việc giảng dạy, có phương pháp dạy tốt thì chỉ cần ở các thành phố lớn là luôn có việc toàn thời gian với mức chi trả cao, ưu đãi lớn. Còn các tỉnh xa như Đắk Nông thì chủ yếu vợ bèò vạt tếp, may rủi. Để liên hệ được với giáo viên, có nhiều trung tâm phải qua trung gian và chỉ được xem video về giáo viên phù hợp với yêu cầu của trung tâm mình. Như thế chỉ khi hợp đồng đã được ký kết và họ bắt đầu giảng dạy ta mới nắm được là họ có khả năng đến đâu. Trong trường hợp xấu nhất thì trung tâm lại chịu phí giới thiệu lần hai và làm thủ tục lại. Giáo viên về huyện hầu hết là người Philippine, người Nam Phi, Ghana, Kenya... có đủ yêu cầu pháp lý để thực hiện giảng dạy. Chi phí cho các giáo viên này vừa sức với các trung tâm eo hẹp về tài chính mà vẫn đảm bảo được chất lượng giờ dạy. Tuy thế nhiều phụ huynh lại không hài lòng về màu da và ngoại hình, văn hóa của họ. Ai cũng mong

muốn người da trắng, Tây thật nhưng thực sự những giáo viên như thế lại chẳng mong về tỉnh làm gì. Cũng có một số trung tâm hiểu tâm lý này của phụ huynh nên đã cố ý mời một số Tây ba lô trắng treo, phát âm đúng chuẩn lâu lâu ghé ngang qua trung tâm và giao lưu với học viên (gọi là giao lưu vì hầu hết họ không có trình độ gì và cũng không có kỹ năng giảng dạy). Mặc dù việc làm này cũng mang lại một số hiệu quả nhất định nhưng lại không hợp pháp, khá bấp bênh và không thể thực hiện thường xuyên được.

### **3. KẾT LUẬN**

Khi có giáo viên bản xứ giảng dạy tiếng Anh tại các trung tâm ngoại ngữ không chỉ giúp ích cho kỹ năng nghe nói của học sinh được rèn luyện tốt mà cũng là môi trường thuận lợi cho giáo viên cọ xát với ngôn ngữ, văn hóa của người bản địa. Giáo viên nước ngoài về các tỉnh giảng dạy sẽ giúp cân bằng các điều kiện học tập ngôn ngữ của tỉnh so với các thành phố. Tuy nhiên, với nhiều tồn tại, khó khăn như vậy đây hẳn là một bài toán mà các trung tâm Anh ngữ ở tỉnh nhà đang mày mò tìm lời giải. Thực tế đã có một số trung tâm, dù khó khăn, vẫn cố gắng đưa được giáo viên nước ngoài về giảng dạy. Điều này cho thấy nhiệt tâm, nhiệt huyết của những người làm giáo dục nơi đây và mong muốn ngày càng nhiều hơn các trung tâm Anh ngữ hợp tác với giáo viên nước ngoài trên địa bàn cả tỉnh để tiếng Anh của con em nhân dân Đắk Nông không còn thua kém so với bạn bè trên cả nước.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Vũ Đình Bảy (2018). *Dạy học môn Giáo dục công dân ở trường Trung học theo định hướng phát triển năng lực*. Tạp chí Khoa học quản lý giáo dục, số 01/2018.
2. Trung tâm Oxford English UK Vietnam, Tầm quan trọng của tiếng Anh với thế hệ học sinh, sinh viên Việt Nam, <http://oxford.edu.vn/goc-tieng-anh/hoc-tieng-anh-cung-oxford/tam-quan-trong-cua-tieng-anh-voi-the-he-hoc-sinh-sinh-vien-viet-nam-810.html>.
3. Nguyễn Phúc Châu (2000), *Tiếp cận thuật ngữ dạy học dưới góc độ của lý luận quản lý. Nghiên cứu giáo dục, số chuyên đề (346, quý 3/2000), Hà Nội.*